

Nội dung này được nêu tại dự thảo Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi suất, phạt vi phạm.

### **Không vượt mức 150% lãi suất cơ bản**

Dự thảo hướng dẫn áp dụng như sau: Giao dịch dân sự được xác lập từ ngày 01-01-2006 (ngày Bộ luật Dân sự năm 2005 có hiệu lực) đến trước ngày 01-01-2017 (ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực) thì thỏa thuận về lãi suất phải phù hợp với quy định tại Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và quy định tương ứng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mức lãi suất cơ bản có hiệu lực tại thời điểm xác lập giao dịch, thời điểm tính lãi suất.

a- Trường hợp thỏa thuận về lãi suất phù hợp với trần lãi suất quy định tại Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và quy định tương ứng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mức lãi suất cơ bản thì tiền lãi được xác định theo thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất bằng 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố.

b- Trường hợp thỏa thuận về lãi suất cao hơn 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố, thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực, tiền lãi được xác định theo mức lãi suất bằng 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố; tiền lãi đã trả được tính lại, số tiền lãi đã trả vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản được trừ vào tiền nợ gốc từ thời điểm trả lãi.

### **Giao dịch dân sự được giao kết từ ngày 01-01-2017**

Giao dịch dân sự được giao kết từ ngày 01-01-2017 (ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực) thì thỏa thuận về lãi suất phải phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

a- Trường hợp thỏa thuận về lãi suất phù hợp với trần lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay), thì tiền lãi được xác định theo thỏa thuận, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.

b- Trường hợp thỏa thuận về lãi suất vượt quá mức trần lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực, tiền lãi được xác định bằng 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác; tiền lãi đã trả được tính lại, số tiền lãi đã trả vượt quá mức lãi suất bằng 20%/năm của khoản tiền vay được trừ vào tiền nợ gốc từ thời điểm trả lãi.

c- Trường hợp có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (10%/năm của khoản tiền vay) tại thời điểm trả nợ.

### **Giao dịch dân sự được xác lập trước ngày 01-01-2017**

Việc áp dụng pháp luật để xác định lãi suất đối với giao dịch dân sự được xác lập trước ngày 01-01-2017 (ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực) như sau:

a- Giao dịch dân sự chưa được thực hiện hoặc đang được thực hiện mà có thỏa thuận lãi suất phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay) thì áp dụng quy định của BLDS năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật Dân sự năm 2015.

b- Giao dịch dân sự chưa được thực hiện hoặc đang được thực hiện mà có thỏa thuận về lãi suất không phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay) thì khi giải quyết tranh chấp, Tòa án áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết, trừ trường hợp hợp đồng chưa được thực hiện mà các bên có thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung về lãi suất phù hợp với Bộ luật Dân sự năm 2015 và để áp dụng

quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

c- Giao dịch dân sự có thỏa thuận về lãi suất đã thực hiện xong trước ngày 01-01-2017 mà có tranh chấp thì áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết.

Dự thảo cũng quy định, giao dịch dân sự có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất thì lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

**TỔNG ĐÀI DỊCH VỤ CÔNG:** (0236) **1022** hoặc (0236) **3 881 888** , miễn phí phục vụ

- 1. Nhận phản ánh, góp ý** của người dân cho Thành phố và chuyển cơ quan chức năng xử lý
- Hướng dẫn, giải đáp **THỦ TỤC hành chính, quy định, chính sách**
- Hướng dẫn sử dụng dịch vụ **chính quyền điện tử**
- Cung cấp các thông tin khác của Thành phố (**thiên tai, địa điểm, sự kiện, ...**)
- Cung cấp dịch vụ **Call Center** , **nhắn tin CSKH** chuyên nghiệp, **GIÁ RẺ NHẤT**.